QUY HOẠCH CHI TIẾT
KHU DÂN CƯ MỚI TẠI XÃ PHÚC ỨNG HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỶ LỆ 1/500

RANH GIỚI ĐẤT NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH

* TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH GIỚI HẠN BỞI CÁC ĐIỂM: 1; 2; 3;...13; 14; 15 - 1. CÓ DIỆN TÍCH LÀ 3,65 HA)

BẢNG TOẠ ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH

SỐ TT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ X (M)	TỌA ĐỘ Y (M)
1	1	2400421.66	434625.70
2	2	2400466.18	434777.60
3	3	2400491.93	434868.27
4	4	2400498.37	434894.81
5	5	2400493.82	434940.26
6	6	2400440.90	434933.43
7	7	2400375.13	434925.01
8	8	2400337.33	434884.19
9	9	2400337.85	434834.23
10	10	2400352.77	434829.62
11	11	2400352.85	434791.49
12	12	2400339.60	434743.75
13	13	2400344.53	434737.24
14	14	2400321.80	434656.18
15	15	2400359.93	434644.53

2400450.02

TỶ LỆ XÍCH

0 10 25 50

1CM = 5M

KÝ HIỆU:

- ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở (NHÀ VĂN HÓA)
- ĐẤT KHU DÂN CƯ TỰ ĐIỀU CHỈNH
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ (CẤM MỚI)
- ĐẤT Ở LIÊN KẾ (CẤM MỚI)
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT CÂY XANH, THẢM CỎ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC
- BÃI ĐỖ XE
- 35(22)kv ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ
- ĐƯỜNG RANH GIỚI QH
- KHOẢNG LÙI
- TÊN LÔ ĐẤT / DIỆN TÍCH (M2) / MẬT ĐỘ XD (%) — HỆ SỐ SDĐ / TẦNG CAO TỐI ĐA

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT

TT	LOẠI ĐẤT - KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO TĐ	HỆ SỐ SDĐ	TỶ LỆ CHIẾM ĐẤT (%)
I-	ĐẤT CHIA LÔ (1241lô)	14.764,3				40,45
*	*ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ*	*13.990,7*				*38,33*
1.	LK-01	1.321,6				3,62
2.	LK-02	1.222,0				3,35
3.	LK-03	1.862,0				5,10
4.	LK-04	1.212,8				3,32
5.	LK-05	1.322,0				3,62
6.	LK-06	1.212,0				3,32
7.	LK-07	1.320,7				3,62
8.	LK-08	1.332,3				3,65
9.	LK-09	1.200,0				3,29
10.	LK-10	1.203,7				3,30
12.	LK-11	781,6				2,14
*	*ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ*	*773,6*				*2,12*
13	BT-01	773,6				2,12
II-	ĐẤT DÂN CƯ TỰ ĐIỀU CHỈNH	712,0	90	5	4,5	1,95
III-	ĐẤT NHÀ VĂN HÓA	797,9	40	3	1,2	2,19
IV-	ĐẤT GIÁO DỤC (TRƯỜNG MẦM NON)	826,2	40	3	1,2	2,26
V-	ĐẤT CÂY XANH	2.500,3				6,85
VI-	ĐẤT GIAO THÔNG +HTKT	16.899,3				46,30
	Đất giao thông và hành lang	14.303,4				39,19
	Đất bãi đỗ xe	400,0				1,10
	Đất hành lang kỹ thuật	2.035,9				5,58
	Đất đầu mối hạ tầng (bể Bastaf)	160,0				0,44
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)	36.500,0				100,00

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, CHỈ TIÊU CÁC LÔ ĐẤT Ở

KÝ HIỆU	LÔ SỐ	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC LÔ	DIỆN TÍCH LÔ (M2)	DIỆN TÍCH	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA	HỆ SỐ SDĐ
LK-01					1321,6			
	Lô số 01	1	Lô góc	121,6	121,6	85,7	5	4,285
	Từ lô số 02 đến lô số 13	12	(5,0 x 20,0)m	100	1200	90	5	4,5
LK-02					1222			
	Từ lô số 14 đến lô số 24	11	(5,0 x 20,0)m	100	1100	90	5	4,5
	Lô số 25	1	Lô góc	122	122	85,6	5	
LK-03					1862			
	Lô số 26	1	Lô góc	122	122	85,6	5	4,28
	Lô số 27	1	(5,0 x 20,0)m	100	100	90	5	
	Từ lô số 28 đến lô số 37	10	(5,5 x 20,0)m	110	1100	88	5	4,4
	Từ lô số 38 đến lô số 41	4	(5,5 x 20,0)m	110	440	88	5	4,4
	Lô số 42	1	(5,0 x 20,0)m	100	100	90	5	4,5
LK-04					1212,8			
	Lô số 43	1	Lô góc	192,8	192,8	71,5	5	3,575
	Từ lô số 44 đến lô số 51	6	(6,5 x 20,0)m	130	780	84	5	4,2
	Lô số 50,51	2	(6,0 x 20,0)m	120	240	86	5	4,3
LK-05					1322			
	Từ lô số 52 đến lô số 61	10	(6,0 x 20,0)m	120	1200	86	5	4,3
	Lô số 62	1	Lô góc	122	122	85,6	5	
LK-06					1212			
	Lô số 63	1	Lô góc	132	132	83,6	5	
	Từ lô số 64 đến lô số 72	9	(6,0 x 20,0)m	120	1080	86	5	4,3
LK-07					1320,7			
	Từ lô số 73 đến lô số 82	10	(6,0 x 20,0)m	120	1200	86	5	4,3
	Lô số 83	1	Lô góc	120,7	120,7	85,9	5	4,295

KÝ HIỆU	LÔ SỐ	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC LÔ	DIỆN TÍCH LÔ (M2)	DIỆN TÍCH	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA	HỆ SỐ SDĐ
LK-08					1332,3			
	Lô số 84	1	Lô góc	132,3	132,3	83,5	5	4,175
	Từ lô số 85 đến lô số 94	10	(6,0 x 20,0)m	120	1200	86	5	4,3
LK-09					1200			
	Từ lô số 95 đến lô số 104	10	(6,0 x 20,0)m	120	1200	86	5	4,3
LK-10					1203,7			
	Từ lô số 105 đến lô số 113	9	(6,0 x 20,0)m	120	1080	86	5	4,3
	Lô số 114	1	Lô góc	123,7	123,7	85,3	5	4,265
LK-11					781,6			
	Lô số 115	1	Lô góc	141,5	141,5	81,7	5	4,085
	Từ lô số 116 đến lô số 119	4	(6,0 x 20,0)m	120	480	86	5	4,3
	Lô số 120	1	Lô góc	160,1	160,1	78	5	3,9
BT-01					772,6			
	Lô số 121	1	Lô góc	167,2	167,2	76,6	3	2,298
	Lô số 122	1	Lô góc	194,2	194,2	71,2	3	2,136
	Lô số 123	1		164,1	164,1	77,2	3	2,316
	Lô số 124	1		247,1	247,1	60,6	3	1,818
		124						
TỔNG CỘNG					14.763,3			

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND HUYỆN SƠN DƯƠNG
CHỦ TỊCH
Giang Tuấn Anh
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN SƠN DƯƠNG
Ma Đức Kính
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ
BQL LẬP NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH DO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TÀI TRỢ KINH PHÍ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG
Hoàng Hải Trường
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2022

CÔNG TRÌNH:
QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ MỚI TẠI XÃ PHÚC ỨNG HUYỆN SƠN DƯƠNG

ĐỊA ĐIỂM: THÔN TÂN HÒA, XÃ PHÚC ỨNG, HUYỆN SƠN DƯƠNG.

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT; CHIA LÔ

BẢN VẼ: QH - 03	GHÉP: 01A0	TỶ LỆ: 1/500	CHỮ KÝ
CHỦ TRÌ	Hoàng Quốc Hùng		
CHỦ NHIỆM	Hoàng Quốc Hùng		
THIẾT KẾ	Phạm Văn Hạnh		
THỂ HIỆN	Phạm Văn Hạnh		
QL.KỸ THUẬT	Nguyễn Kim Trọng		

GIÁM ĐỐC
Đào Việt Hùng

BIM-22 AC CO., LTD
SN 28, Tổ 12, P. An Tường, TP. Tuyên Quang
KientrucXaydungBim22@Gmail.com